

Số: 244/BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Công văn số 2432/BKHCN-TĐC ngày 06/8/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đánh giá tình hình thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đánh giá về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá, đánh giá sự phù hợp, về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

- Triển khai Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các văn bản dưới Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về nhãn hàng hoá, quy định quản lý đo lường, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 về quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở quản lý chuyên ngành ban hành các văn bản tuyên truyền, đôn đốc, hướng dẫn các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hoá như: Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (Nghị định 127/2007/NĐ-CP); Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Nghị định số 87/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy (Nghị định 87/2016/NĐ-CP)...

- Các Sở quản lý chuyên ngành thường xuyên tổ chức hội nghị, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, các cơ quan quản lý nhà nước trong tỉnh các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hoá như Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá và các văn bản liên quan; tích cực triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ quản lý chuyên ngành ban hành trong

công tác quản lý, điều hành về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, về chất lượng sản phẩm, hàng hoá như Luật An toàn thực phẩm; triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, kiểm tra tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hoá; triển khai hướng dẫn, áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hoá như Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ, Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ.... Hàng năm, xây dựng Kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá lưu thông trên thị trường, kiểm tra chất lượng trong sản xuất theo các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, kiểm tra của các Bộ quản lý chuyên ngành; tổ chức triển khai hoạt động Giải thưởng Chất lượng quốc gia theo Thông tư số 17/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về Giải thưởng Chất lượng quốc gia...

- Qua công tác xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá, đánh giá sự phù hợp, về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tại địa phương, nhìn chung công tác quản lý về tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm hàng hoá đã từng bước đi vào nề nếp, có sự phân cấp, rõ ràng trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý; các Sở ngành được phân công, phân cấp quản lý về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hoá đã từng bước nắm vững, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao của mình.

- Hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động thương mại, sản xuất kinh doanh... trong thời gian qua. Bên cạnh đó, nhiều văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đã từng bước được hoàn thiện phù hợp với tình hình hiện nay. Công tác tuyên truyền phổ biến về áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cũng đã được nâng cao và phổ quát hơn rất nhiều. Do vậy, các doanh nghiệp đã từng bước nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cũng như sự phù hợp của nhận thức sản phẩm của mình với các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật giúp chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày càng được nâng cao.

- Bên cạnh những kết quả đạt được đó, việc triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhìn chung vẫn là một lĩnh vực mới, khó tiếp cận, triển khai đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá cũng như đối với một số cơ quan quản lý chuyên ngành, nhất là hoạt động xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố tiêu chuẩn áp dụng; chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn và công bố hợp chuẩn; chứng nhận phù hợp quy chuẩn và công bố hợp quy. Hiện có ít đơn vị, tổ chức có đủ năng lực đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2. Tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Công tác kiểm tra, thanh tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa được tăng cường; kiểm tra, thanh tra trên diện rộng, các vụ việc vi phạm được xử lý kịp thời, đúng pháp luật, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, cũng như ngăn chặn các hành vi gian lận về chất lượng sản phẩm, hàng

hoá; đồng thời lồng ghép công tác kiểm tra, thanh tra với công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa đến các tổ chức, cá nhân, người dân được biết để từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông đã tiến hành thanh kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, thử nghiệm và kiểm nghiệm chất lượng hàng năm. Trong năm 2015, tổng số cơ sở vi phạm là 3.285 cơ sở, xử phạt trên 900 triệu đồng; năm 2016, phát hiện 845 cơ sở vi phạm, xử phạt trên 1,6 tỷ đồng; năm 2017 phát hiện 161 cơ sở vi phạm với tổng số tiền trên 800 triệu đồng (cụ thể như phụ lục gửi kèm).

- Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, thuộc trách nhiệm quản lý của của các Sở quản lý chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, người sản xuất, kinh doanh đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức đúng đắn hơn các quy định của Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các sản phẩm mà họ sản xuất, kinh doanh.

- Tuy nhiên việc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá hiện nay cũng chỉ mới tập trung và các sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 (hàng hoá được quản lý theo quy chuẩn kỹ thuật) hoặc các sản phẩm, hàng hoá có quy định cụ thể về quản lý chất lượng, chưa thể đi sâu vào công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá nhóm 1 (hàng hoá được quản lý theo tiêu chuẩn áp dụng).

3. Nhận xét, đánh giá chung về tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý; công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp; công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa; công tác về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

3.1. Thuận lợi

- Công tác quản lý tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong thời gian qua đã được UBND tỉnh quan tâm, theo dõi và chỉ đạo kịp thời.

- Các Bộ quản lý chuyên ngành cũng đã kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định quản lý nhà nước đối với một số sản phẩm, hàng hoá; nhóm sản phẩm, hàng hoá giúp các cơ quan quản lý chuyên ngành của địa phương có căn cứ pháp lý triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Công tác thông tin tuyên truyền về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong tỉnh đã được các cấp, các ngành tăng cường đẩy mạnh trong những năm gần đây, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp. Đồng thời giúp các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngày càng am hiểu các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Các Sở quản lý chuyên ngành của địa phương cơ bản đã có các bộ phận chuyên môn tham mưu, giúp việc (Phòng, Chi cục) được phân công nhiệm vụ cụ thể quản lý nhà nước từng nhóm ngành hàng.

- Công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hoá cũng được các ngành, các cấp quan tâm, đẩy mạnh, đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của các Sở, ngành, tránh chồng chéo, đặc biệt là sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 tỉnh đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi gian lận về thương mại, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hoá trong những đợt cao điểm.

3.2. Khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác quản lý về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hoá còn gặp phải một số khó khăn tồn tại như sau:

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá ở vùng sâu, vùng xa đạt được chưa cao; việc phối hợp giữa các ngành trong quá trình thanh, kiểm tra chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường thiếu chặt chẽ, chưa có biện pháp hữu hiệu để quản lý toàn diện.

- Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá quy mô hộ gia đình, nhỏ lẻ nên việc nhận thức, am hiểu, thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hoá chưa cao, nên trong quá trình kiểm tra còn gặp nhiều lỗi, mất nhiều thời gian cho công tác tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật.

- Phòng thử nghiệm chưa có trên địa bàn hoặc có nhưng chưa đủ năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn của một số sản phẩm, hàng hoá.

- Một số cơ quan quản lý còn thiếu kinh phí hoạt động, biên chế, phương tiện. Trang thiết bị để thực hiện công tác kiểm tra đặc thù, kiểm tra nhanh chất lượng sản phẩm, hàng hoá còn thiếu nên chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý.

- Một số sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia để áp dụng.

- Một số lĩnh vực mặc dù đã có quy định quản lý nhưng chưa có chế tài xử lý nên còn gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

4. Đề xuất, kiến nghị

Để triển khai thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, ngành liên quan, xem xét một số nội dung sau:

- Xem xét, bổ sung cơ chế kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hoá, đặc biệt là sản phẩm, hàng hoá nhóm 1; xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để áp dụng đối với một số sản phẩm, hàng hoá.

- Thống nhất quy định về công bố tiêu chuẩn áp dụng trong Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (tại Điều 62), Nghị định 127/2007/NĐ-CP (tại Điều 24) với quy định của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá (tại Điều 23).

- Xem xét, thống nhất hình thức công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm có phù hợp với các quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Xem xét, đầu tư, hướng dẫn để nâng cao năng lực của đơn vị đánh giá sự

phù hợp, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh (Quatest 4) để tạo điều kiện phục vụ thuận lợi việc thử nghiệm chất lượng hàng hóa cho địa phương.

- Hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho cán bộ, công chức của các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tỉnh, UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo dõi, tổng hợp. / *sp*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&CN;
- UBND các huyện, tx, tp;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-28b).



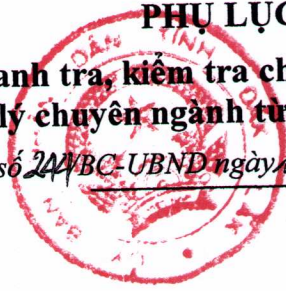
Nguyễn Hải Ninh

1947
1948
1949
1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960
1961
1962
1963
1964
1965
1966
1967
1968
1969
1970
1971
1972
1973
1974
1975
1976
1977
1978
1979
1980
1981
1982
1983
1984
1985
1986
1987
1988
1989
1990
1991
1992
1993
1994
1995
1996
1997
1998
1999
2000
2001
2002
2003
2004
2005
2006
2007
2008
2009
2010
2011
2012
2013
2014
2015
2016
2017
2018
2019
2020
2021
2022
2023
2024
2025

PHỤ LỤC

Kết quả về hoạt động thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hoá của một số Sở quản lý chuyên ngành từ năm 2015 đến năm 2017

(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh)



*** Năm 2015**

Nội dung	Sở Y tế	Sở NN & PTNT	Sở Xây dựng	Sở KHCN	Sở VH-TTDL	Tổng
1. Kết quả về thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hoá						
Tổng số lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra	10.474	450	18	574	126	11.642
Số cơ sở vi phạm	3.124	130	00	19	12	3.285
Tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính (1.000 đồng)	316.250	507.578	00	69.100	19.200	912.128
2. Kết quả thử nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa						
Số mẫu lấy thử nghiệm về chất lượng	91	00	00	12	00	103
Số mẫu không đạt chất lượng	29	00	00	00	00	29

*** Năm 2016**

Nội dung	Sở Y tế	Sở Xây dựng	Sở NN & PTNT	Sở VH-TTDL	Sở KHCN	Sở TT&TT	Tổng
1. Kết quả về thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hoá							
Tổng số lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra	10361	4	1234	149	467	132	12347
Số cơ sở vi phạm	456	0	290	13	44	42	845
Tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính (1000 đồng)	562.611	0	571.933	62.000	221.730	186.750	1.605.024
2. Kết quả thử nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa							
Số mẫu lấy thử nghiệm về chất lượng	87	-	56	-	07	-	150
Số mẫu không đạt chất lượng	42	-	4	-	01	-	47

* Năm 2017

Nội dung	Sở Công Thương	Sở Y tế	Sở NN & PTNT	Sở KH&CN	Tổng
1. Kết quả về thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hoá					
Tổng số lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra	55	608	624	467	1.754
Số cơ sở vi phạm	29	50	68	14	161
Tổng số vụ vi phạm	29	50	68	14	161
Số tiền xử lý vi phạm hành chính (1000 đồng)	243.250	221.325	273.169	67.000	804.744
2. Kết quả thử nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa					
Số mẫu lấy thử nghiệm về chất lượng	09	83	405	28	525
Số mẫu không đạt chất lượng	05	-	39	0	44